

Số:1218 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 04 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
Xây dựng, cải tạo một số hạng mục công trình tại Ban Chỉ huy Quân sự
các huyện: Tràng Định, Văn Lãng, Cao Lộc, Hữu Lũng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 100/TTr-SXD ngày 04/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Xây dựng, cải tạo một số hạng mục công trình tại Ban Chỉ huy Quân sự các huyện: Tràng Định, Văn Lãng, Cao Lộc, Hữu Lũng như sau:

1. Tên công trình: Xây dựng, cải tạo một số hạng mục công trình tại Ban Chỉ huy Quân sự các huyện: Tràng Định, Văn Lãng, Cao Lộc, Hữu Lũng.
2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.
3. Chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn.
4. Mục tiêu đầu tư: đảm bảo tốt hơn về cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu

làm việc, sinh hoạt, rèn luyện của cán bộ, chiến sĩ của Ban Chỉ huy Quân sự các huyện: Trảng Định, Văn Lãng, Cao Lộc, Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quy mô đầu tư xây dựng

a) Ban Chỉ huy Quân sự huyện Trảng Định:

- Phá dỡ: cốt gác 01 tầng, diện tích xây dựng $9,8\text{m}^2$; tường rào gạch dài 6m; nền bê tông $86,7\text{m}^2$; bó bờ bồn hoa dài 28m.

- Xây mới: cổng chính rộng 4,95m, cao 7m; cốt gác cao 01 tầng, diện tích xây dựng $4,08\text{m}^2$; sân bê tông diện tích 110m^2 ; tường rào xây gạch đặc dài 6,3m; tường rào thoáng dài 7,6m; bó bờ vườn hoa dài 27,5m.

- Cải tạo, sửa chữa: nhà sở chỉ huy 03 tầng, diện tích xây dựng $333,23\text{m}^2$, tổng diện tích sàn $982,2\text{m}^2$; nhà đa năng 01 tầng, diện tích xây dựng $213,5\text{m}^2$; nhà bếp ăn 01 tầng diện tích xây dựng 119m^2 ; nhà trực ban tiếp dân 01 tầng, diện tích xây dựng 88m^2 , nhà để xe ô tô, xe máy 01 tầng, diện tích xây dựng 133m^2 .

b) Ban Chỉ huy Quân sự huyện Văn Lãng:

- Xây mới: chòi nghỉ quân nhân 01 tầng, diện tích xây dựng 21m^2 ; nhà để xe máy 01 tầng, diện tích xây dựng $114,4\text{m}^2$; nhà để xe và xuống, kho hậu cần và vật chất huấn luyện cao 01 tầng, diện tích xây dựng 175m^2 ; sân bê tông quanh nhà diện tích 67m^2 .

- Mua sắm thiết bị doanh cụ.

c) Ban Chỉ huy Quân sự huyện Cao Lộc:

- Phá dỡ: nhà ăn 01 tầng, diện tích xây dựng $9,8\text{m}^2$; nền bê tông hiện trạng diện tích 205m^2 ; tường rào dài 28m;

- Xây mới: nhà bếp ăn 01 tầng, diện tích xây dựng 207m^2 ; kê đá cao 0,7m dài 20m; kê đá cao 1,5m, dài 28,3m; sân bê tông diện tích 340m^2 ; rãnh thoát nước dài 32m.

- Cải tạo, sửa chữa nhà đa năng, cao 01 tầng, diện tích xây dựng $235,6\text{m}^2$.

- Mua sắm thiết bị doanh cụ.

d) Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hữu Lũng:

- Phá dỡ: cổng chính, cốt gác; nhà kho tổng hợp 01 tầng, diện tích xây dựng 96m^2 ; nhà kho quân khí 01 tầng, diện tích xây dựng 95m^2 ; lan can xây gạch dài 64m; tường chắn đất cao 3m, dài 20; tường rào gạch dài 8m; kê đá dài 11,4m; nền bê tông diện tích 410m^2 .

- Xây mới: cổng chính rộng 4,95m, cao 7m; kết hợp cốt gác 01 tầng, diện tích xây dựng $4,08\text{m}^2$; nhà hội trường 01 tầng, diện tích xây dựng 435m^2 ; kho Quân khí 01 tầng, diện tích 92m^2 ; sân bê tông cổng chính diện tích 87m^2 ; sân bê tông nhà ở cán bộ, chiến sĩ diện tích 192m^2 , sân bê tông nhà hội trường và nhà kho quân khí, tổng diện tích 641m^2 ; kê đá dài 36,85m, tường rào xây mới dài 40,45m; tường rào cải tạo dài 24,57m.

- Mua sắm thiết bị doanh cụ.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty TNHH Xây dựng Trọng Quang.

7. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

Trong khuôn viên khu đất hiện trạng của Ban Chỉ huy Quân sự:

- Huyện Trảng Định: tại thị trấn Thất Khê, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn; diện tích khu đất 12.506 m².

- Huyện Văn Lãng: tại thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; diện tích khu đất 12.084 m².

- Huyện Cao Lộc: tại thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; diện tích khu đất 10.955 m².

- Huyện Hữu Lũng: tại thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; diện tích khu đất 9.980 m².

8. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình: dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, nhóm C; công trình dân dụng, cấp III.

7. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- QCVN 05:2008/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.

- QCVN 02:2009/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- QCVN 18:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong xây dựng.

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình.

- TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép, tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông, cốt thép tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9344:2012 Kết cấu bê tông cốt thép - Đánh giá độ bền.

- TCVN 2737:2020 Tải trọng và tác động.

- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.

- TCVN 9361:2012 Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu.
- TCVN 5718:1993 Mái và sàn bê tông cốt thép trong công trình xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật chống thấm nước.
- TCVN 9377:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng, thi công và nghiệm thu.
- TCVN 7745:2015 Gạch gốm ốp lát bán ép khô - Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 4732:2007 Đá ốp lát tự nhiên.
- TCVN 5687:2010 Thông gió, điều hòa không khí - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 16:1986 Chiếu sáng nhân tạo trong công trình công cộng.
- TCVN 9207:2012 Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 7114-1:2008, Ecgonômi. Tiêu chuẩn chiếu sáng bên trong công trình.
- TCVN 7114-3:2008, Ecgonômi. Chiếu sáng nơi làm việc phân yêu cầu chiếu sáng an toàn và bảo vệ tại những nơi làm việc ngoài nhà.
- TCXD 29:1991 Chiếu sáng tự nhiên trong công trình dân dụng - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 7447:2010 Hệ thống lắp điện hạ áp.
- TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 7957:2008 Thoát nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 3254:1989 An toàn cháy - Yêu cầu chung.
- TCVN 2622:1995 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 6102:1996 Hệ thống phòng cháy, chữa cháy, chất bột khí.

10. Giải pháp thiết kế xây dựng

10.1. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Trảng Định

a) Phá dỡ các hạng mục công trình hiện trạng đã xuống cấp gồm: bốt gác 01 tầng, diện tích xây dựng $9,8m^2$; tường rào gạch dài 6m; nền bê tông $86,7m^2$; bó bờ bồn hoa dài 28m để tạo mặt bằng xây mới cổng chính, tường rào, sân bê tông, bó bờ vườn hoa xung quanh cổng chính. Phá dỡ bằng thủ công kết hợp bằng máy đào $1,25m^3$ gắn đầu búa thủy lực. Chất thải xây dựng được vận chuyển đổ thải bằng ô tô 05 tấn trong nội bộ phạm vi công trình.

b) Xây mới các hạng mục công trình:

- Cổng chính và bốt gác: vị trí cổng và bốt gác được bố trí sát ranh giới góc phía Đông khu đất hiện trạng của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Trảng Định.

- Cổng chính: lõi chính ra vào rộng 4,95m; lõi đi phụ tiếp giáp góc rộng 1,36m, mặt bằng trụ cổng (0,9x1,2)m; chiều cao trụ cổng 6m, chiều cao thông thủy cổng 4,5m, chiều cao đến đỉnh mái 7,0m; mái dốc lợp ngói; móng trụ sử dụng móng đơn bê tông cốt thép mác 250; tường bao thân trụ (thân trụ rỗng) xây gạch không nung, vữa xây xi măng cát mác 75, dày 22cm; sàn đỉnh trụ, sàn mái cổng bằng bê tông cốt thép mác 250, dày 10cm; vì kèo mái cổng bằng hệ thống thép hộp (30x60x2)mm, mái lợp ngói đất nung (22 viên/m²) trên hệ li tô thép hộp (30x30x1)mm; thân trụ cổng trát bằng vữa xi măng cát mác 75, sơn hoàn thiện bằng sơn tổng hợp 03 nước; chân trụ ốp đá granite tự nhiên cao 0,85m. Cánh cổng lõi chính sử dụng cổng xếp hợp kim nhôm trượt điều khiển tự động cao 1,6m; cánh cổng lõi phụ kích thước (1,36x2,15)m, hệ khung thép hộp (40x80x2)mm, thanh đứng thép hộp (20x20x2)mm, chân cánh cổng bịt kín 2 mặt bằng tôn dày 1,2mm, cao 0,8m.

- Bốt gác: công trình có mặt bằng chữ nhật kích thước (2,02x2,02)m; chiều cao nền 0,3m so với mặt sân, mái dốc lợp ngói; móng sử dụng móng đơn bê tông cốt thép mác 250; tường bao bốt gác xây gạch không nung, vữa xây xi măng cát mác 50, dày 22cm; sàn mái bằng bê tông cốt thép mác 200, dày 10cm; tường bao bốt gác trát bằng vữa xi măng cát mác 75, sơn hoàn thiện bằng sơn tổng hợp 03 nước, chân tường ngoài ốp gạch granite cao 1,05m; nền bốt gác lát gạch ceramic (500x500)mm; cửa đi, cửa sổ bằng cửa kính, khung nhôm, kính dày 6,38mm.

Thiết kế cấp điện, chiếu sáng cho cổng và bốt gác: điện cấp cho tủ điện tổng tại bốt gác đầu nối từ nhà trực ban, tiếp dân (phía Bắc, cạnh cổng chính) bằng dây dẫn Cu/PVC (2x4)mm² đi nổi; từ tủ điện tổng điện cấp chiếu sáng bằng dây dẫn Cu/PVC (1x1,5)mm², cấp cho ổ cắm và hệ thống điều khiển cổng bằng dây dẫn Cu/PVC (1x2,5)mm²; toàn bộ hệ thống dây dẫn trong nhà được luồn trong ống nhựa xoắn d=20mm, đi ngầm. Chiếu sáng bốt gác và cổng sử dụng bóng led tròn âm trần 21W và 9W.

- Sân bê tông: bố trí xung quanh và phía sau cổng chính (từ ngoài vào), diện tích 110m². Kết cấu từ trên xuống gồm: lớp bê tông đá mác 200 dày 15cm, lớp bạt lót nền, lớp đất tự nhiên đầm chặt.

- Tường rào: bố trí tại ranh giới bên phải cổng chính (từ ngoài ra), gồm tường rào đặc dài 6,3m; tường rào thoáng dài 7,6m. Tường rào đặc: trụ, thân tường xây bằng gạch không nung, vữa xây xi măng cát mác 75, sơn hoàn thiện bằng sơn chống thấm 03 nước; trụ tiết diện (0,44x0,44), cao 2m, cách đều nhau 3m; thân tường dày 11cm, cao 1,8m. Móng trụ, tường xây gạch không nung vữa xây xi măng cát mác 75, giằng đỉnh móng bằng bê tông cốt thép mác 200. Tường rào thoáng: trụ, chân tường xây bằng gạch không nung, vữa xây xi măng cát mác 75, sơn hoàn thiện bằng sơn chống thấm 03 nước; trụ tiết diện (0,44x0,44) cao 2m cách đều nhau 3m; chân tường dày 11cm cao 0,6m, hoa sắt thoáng phía trên bằng thép đặc (12x12)mm², sơn chống gỉ 03 nước cao 1,2m.

- Bó bờ vườn hoa dài 27,5m: bố trí đoạn dọc theo tường rào xây mới dài 2,5m, đoạn dọc theo sân bê tông đổ mới dài 25m. Bó bờ xây bằng gạch không

nung dày 22cm, vữa xi măng cát mác 75, phần trên mặt sân cao 0,2m; trát hoàn thiện bằng xi măng cát mác 75, dày 1,5cm; lót đáy bằng bê tông xi măng mác 100, dày 10cm.

c) Các hạng mục cải tạo, sửa chữa:

- Nhà sở chỉ huy:

+ Nền, sàn nhà: phá dỡ toàn bộ gạch lát nền, sàn cũ trong nhà (trừ khu vực bậc tam cấp, cầu thang bộ và khu vệ sinh), lát mới bằng gạch ceramic kích thước (600x600)mm, vữa xi măng mác 75.

+ Cửa đi các khu vệ sinh: tháo dỡ toàn bộ hệ thống cửa cũ bằng nhôm, thay mới bằng cửa nhôm hệ, kính trắng dày 6,38mm.

+ Hệ thống cửa đi, cửa sổ tay vịn cầu thang bằng gỗ: vệ sinh toàn bộ hệ thống khuôn cửa, cánh cửa, tay vịn cầu thang và hoa sắt cửa sổ; sơn mới toàn bộ hệ thống khuôn, cánh cửa và tay vịn cầu thang bằng sơn tổng hợp 03 nước; sơn mới hoa sắt cửa sổ bằng sơn chống gỉ 03 nước.

+ Tường, dầm, trần nhà: cạo bỏ lớp sơn cũ của toàn bộ tường, dầm, trần trong và ngoài nhà; sơn mới toàn bộ bằng sơn tổng hợp 03 nước.

+ Mặt bậc, cổ bậc cầu thang bộ, bậc tam cấp: đánh bóng toàn bộ phần diện tích lát bằng granito bằng máy mài.

+ Trần nhà: lắp mới trần thạch cao phòng khách (trục 5-7;B-C) kích thước (6,98x5,78)m, trần thạch cao giạt cấp, khung xương chìm bằng thép hình dày 9mm, cốt đáy trần +3,2m và +3,35m so với mặt nền.

+ Hệ thống cấp điện, chiếu sáng, điều hoà, nóng lạnh: tháo dỡ, thay mới toàn bộ hệ thống dây dẫn điện đến hệ thống chiếu sáng bằng dây dẫn Cu/PVC (1x1,5)mm² luôn trong ống nhựa xoắn d=16mm, đi ngầm tường. Thay mới hệ thống chiếu sáng, quạt gồm: đèn tuýp led 36W, đèn led tròn ốp trần 21W, đèn led vuông ốp trần (60x60)cm, đèn led âm trần 9w, quạt trần 9w cánh dài 1,4m (vị trí lắp đặt giữ nguyên theo hiện trạng). Lắp đặt mới 02 điều hoà cho phòng khách (trục 5-7;B-C) tầng 1, 05 điều hoà và 05 bình nóng lạnh cho 04 phòng Chỉ huy tại tầng 2; điều hoà sử dụng loại treo tường, công suất 12.000 BTU; nóng lạnh sử dụng loại dung tích 30l.

- Nhà đa năng và nhà bếp ăn: cạo bỏ, vệ sinh làm sạch toàn bộ lớp sơn hiện trạng của tường, dầm, trần trong và ngoài nhà; sơn mới toàn bộ bằng sơn tổng hợp 03 nước.

- Nhà trực ban tiếp dân:

+ Mái nhà: tháo dỡ toàn bộ xà gồ thép, mái tôn cũ; lắp dựng mới hệ xà gồ bằng thép hộp (40x80x1,4)mm, lợp mới bằng tôn múi dày 0,4mm.

+ Tường, dầm, trần nhà: đục phá toàn bộ lớp trát tường, dầm, trần trong và ngoài nhà; trát mới bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm, sơn hoàn thiện bằng sơn tổng hợp 03 nước.

+ Nền nhà: phá dỡ toàn bộ gạch lát nền, sàn cũ trong nhà; lát mới bằng gạch ceramic kích thước (600x600)mm, vữa xi măng mác 75.

+ Hệ thống cửa đi, cửa sổ: tháo dỡ toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ nhôm cũ; lắp đặt mới toàn bộ bằng cửa nhôm hệ, kính trắng dày 6,38mm.

+ Hệ thống cấp điện, chiếu sáng, thông gió: tháo dỡ, thay mới toàn bộ hệ thống cấp điện, chiếu sáng, thông gió hiện trạng trong nhà. Từ tủ điện tổng, điện cấp đến hệ thống chiếu sáng, quạt sử dụng dây dẫn Cu/PVC (1x1,5)mm²; cấp cho ổ cắm, điều hoà sử dụng dây dẫn Cu/PVC (1x2,5)mm²; hệ thống dây được luồn trong ống nhựa xoắn d=16,20mm, đi ngầm tường. Chiếu sáng sử dụng bóng tuýp led 36W, bóng led tròn ốp trần 14W. Thông gió nhân tạo bằng quạt trần cánh dài 1,4m.

- Nhà để xe ô tô, xe máy:

+ Mái nhà: tháo dỡ toàn bộ xà gồ thép, mái tôn cũ; lắp dựng mới hệ xà gồ bằng thép hộp (40x80x1,4)mm, lợp mới bằng tôn múi dày 0,4mm.

+ Tường nhà: đục phá toàn bộ lớp trát tường trong và ngoài nhà; trát mới bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 15mm, sơn hoàn thiện bằng sơn tổng hợp 03 nước.

+ Cạo bỏ, sơn mới hệ thống cửa sắt xếp bằng sơn chống gỉ 03 nước.

+ Hệ thống cấp điện chiếu sáng: tháo dỡ, thay mới hệ thống dây cấp điện chiếu sáng bằng dây dẫn Cu/PVC (1x1,5)mm², luồn trong ống nhựa cứng d=20mm, đi nổi dọc theo tường và vì kèo mái. Chiếu sáng sử dụng bóng tuýp led 36W.

10.2. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Văn Lãng

a) Xây mới chòi nghỉ quân nhân:

- Vị trí: công trình bố trí tại phía Nam trong khu đất hiện trạng của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Văn Lãng (cách nhà bếp về phía Tây-Nam 4,32m) trên phần diện tích đất bằng phẳng đã có không phải san gạt tạo mặt bằng).

- Thiết kế kiến trúc: công trình cao 01 tầng, mặt bằng nhà hình tròn, bán kính bó vỉa bên ngoài 3,31m, bán kính trụ bên trong 2,6m; chiều cao tôn nền 0,45m, chiều cao tầng 2,2m, chiều cao mái 1,194m, mái dốc.

- Thiết kế kết cấu: sử dụng móng đơn; móng, cột nhà bằng bê tông cốt thép toàn khối mác 250, cột tròn đường kính d=250mm, cao 2,2m; lót móng bằng bê tông xi măng mác 150, dày 10cm; hệ vì kèo bằng thép hộp (30x60x1,8)mm, li tô bằng thép hộp (20x40x1,4)mm. Liên kết vì kèo, cột bằng thép bản mã (200x200x6)mm, bulong M14, l=40cm; liên kết các kết cấu thép khác bằng phương pháp hàn nhiệt.

- Thiết kế hoàn thiện: nền lát gạch đất nung (400x400)mm, cột bê tông sơn tổng hợp 03 nước màu giả gỗ, mái lợp ngói đất nung (22 viên/m²).

- Thiết kế cấp điện: nguồn điện cấp cho công trình được đấu nối từ nhà bếp ăn bằng dây dẫn Cu/PVC/PVC (2x2,5)mm² luồn trong ống nhựa HDPE d=32mm đi ngầm trong mương cáp; tủ bảng điện công trình (bố trí trên cột nhà) điện cấp cho 02 bóng led ốp trần 21W và 01 quạt trần (loại có điều khiển) bằng dây dẫn Cu/PVC (1x1,5)mm² luồn trong ống nhựa cứng d=20mm, đi nổi trên vì

kèo.

b) Xây mới nhà để xe máy

- Công trình bố trí tại phía Tây-Nam trong khu đất hiện trạng của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Văn Lãng (phía sau, cách nhà Sở Chỉ huy 3,1m) trên phần diện tích đất bằng phẳng đã có (không phải san gạt tạo mặt bằng). Mặt chính hướng Đông-Bắc; công trình cao 01 tầng dạng khung thép, lợp tôn, mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước (20x5,72)m; chiều cao nhà 2,7m, mái dốc lợp tôn dày 0,4mm; hệ cột, khung đỡ mái bằng thép tròn mạ kẽm đường kính d=114mm, dày 3mm; xà gồ mái bằng thép hình C mã kẽm (100x50x15x1,6)mm; móng cột sử dụng móng đơn bê tông cốt thép mác 200; cột liên kết với móng bằng tấm bản mã (0,6x0,25)m, dày 12mm và các bulong đường kính d=18mm, dài 0,6m; các kết cấu thép còn lại liên kết bằng phương pháp hàn.

- Thiết kế cấp điện: nguồn điện cấp cho công trình được đấu nối từ nhà Sở Chỉ huy hiện trạng bằng dây dẫn Cu/PVC/PVC (2x2,5)mm² luồn trong ống nhựa HDPE d=30mm đi ngầm; tủ bảng điện công trình (bố trí trên cột) điện cấp cho 02 tuýp bóng led 36W bằng dây dẫn Cu/PVC (1x1,5)mm² luồn trong ống nhựa cứng d=20mm, đi nổi.

c) Xây mới nhà để xe và xưởng, kho hậu cần và vật chất huấn luyện

- Vị trí: công trình bố trí tại phía Tây- Bắc trong khu đất hiện trạng của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Văn Lãng (phía Tây, cách nhà Sở Chỉ huy 3-3,8m) trên phần diện tích đất bằng phẳng đã có (không phải san gạt tạo mặt bằng); mặt chính hướng Đông-Nam.

- Thiết kế kiến trúc: công trình cao 01 tầng, có mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (21,6x7,8)m; chiều tôn nền 0,3m, chiều cao tầng 3,6m, chiều cao mái 2,1m (từ mặt sân đến đỉnh mái 6m); mái dốc. Công năng sử dụng bố trí 01 phòng kho vật chất huấn luyện diện tích 42m², 01 phòng kho hậu cần 21m², 01 phòng để xe và xưởng diện tích 64,3m².

- Thiết kế kết cấu: sử dụng móng đơn; móng, giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 250, lót móng bằng bê tông xi măng mác 150, dày 10cm; cột, sàn mái hiện, giằng đỉnh tường bằng bê tông cốt thép mác 250, sàn dày 10cm; tường bao che xây bằng gạch không nung dày 22cm; hệ vì kèo bằng thép hộp (50x100x2)mm, xà gồ bằng thép hộp (40x80x2)mm.

- Thiết kế hoàn thiện: tường, dầm, trần nhà trát vữa xi măng cát mác 75, sơn hoàn thiện bằng sơn tổng hợp 03 nước; nền nhà lát gạch ceramic (600x600)mm; hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng thép đặc, pano tôn dày 1,5mm; hoa sắt cửa sổ bằng thép đặc (14x14)mm; toàn bộ hệ thống cửa, hao sắt được sơn chống gỉ 03 nước; mái lợp tôn múi dày 0,4mm.

- Thiết kế cấp điện, chiếu sáng: nguồn điện cấp cho công trình được đấu nối từ cột điện hiện trạng trong khu đất dự án (phía sau công trình 1m) bằng dây dẫn Cu/PVC/PVC (2x4)mm² luồn trong ống nhựa HDPE d=25mm đi nổi; tủ điện tổng công trình (bố trí tại giao trục 4;B) điện cấp cho hệ thống chiếu sáng bằng dây dẫn Cu/PVC (1x1,5)mm², cấp cho ổ cắm bằng dây dẫn Cu/PVC

(2x1,5)mm². Chiếu sáng trong nhà bằng hệ thống tuýp led 36W, chiếu sáng hành lang bằng bóng led vuông ốp trần 21W.

- Sân bê tông xung quanh nhà, tổng diện tích 67m²: kết cấu từ trên xuống gồm: lớp bê tông đá mác 200 dày 15cm, lớp bạt lót nền, lớp đất tự nhiên đầm chặt.

d) Mua sắm thiết bị doanh cụ gồm: bàn, tủ, giường bằng gỗ; ghế ngồi làm việc.

10.3. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Cao Lộc

a) Phá dỡ các hạng mục công trình hiện trạng đã xuống để tạo mặt bằng thi công xây mới nhà bếp ăn gồm: nhà bếp ăn 01 tầng, diện tích xây dựng 9,8m²; nền bê tông diện tích 205m²; tường rào dài 28m. Phá dỡ bằng thủ công kết hợp bằng máy đào 1,25m³ gắn đầu búa thủy lực. Chất thải xây dựng được vận chuyển đổ thải bằng ô tô 05 tấn trong nội bộ phạm vi công trình.

b) Xây mới các hạng mục công trình:

- Nhà bếp ăn:

+ Vị trí: công trình bố trí tại phía Nam khu đất của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Cao Lộc (cách ranh giới phía nam 4,22-6,75m, trên nền nhà bếp cũ đã phá dỡ), phía sau nhà đa năng hiện trạng 1,5m; mặt chính hướng Đông.

+ Thiết kế kiến trúc: công trình cao 01 tầng, mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (13,8x14,1)m; chiều cao tôn nền 0,45m so với mặt sân, chiều cao tầng 4,1m, chiều cao mái 3,95m (chiều cao từ mặt sân đến đỉnh mái 8,5m); mái dốc lợp ngói. Công năng sử dụng: bố trí khu ăn diện tích 82,6m², kho diện tích 13,2m², khu gia công chế biến diện tích 59,4m², khu vệ sinh diện tích 4,3m²; hành lang phía ngoài (trục A-B) rộng 1,8m.

+ Thiết kế kết cấu: sử dụng móng đơn; móng, giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 250, lót móng bằng bê tông xi măng mác 150, dày 10cm; cột, dầm, sàn mái bằng bê tông cốt thép mác 250, sàn dày 10cm; tường bao che xây bằng gạch không nung dày 22cm, vữa xi măng cát mác 75; mái lợp ngói trên hệ vì kèo thép hộp (50x100x2)mm, li tô thép hộp (30x30x1,4)mm.

+ Thiết kế hoàn thiện: tường, dầm, trần nhà trát vữa xi măng cát mác 75, sơn hoàn thiện bằng sơn tổng hợp 03 nước; nền hành lang, phòng ăn và kho lát gạch ceramic (600x600)mm, nền khu vệ sinh lát gạch chống trơn (300x300)mm, tường trong nhà ốp gạch ceramic (300x600)mm cao 2,1m; hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm hệ, kính trắng dày 6,38mm; hoa sắt cửa sổ bằng thép đặc (14x14)mm, sơn chống gỉ 03 nước; mái lợp ngói đất nung (22 viên/m²).

+ Thiết kế cấp điện, chiếu sáng: nguồn điện cấp cho công trình được đầu nối từ cột điện hiện trạng trong khu đất (cách nhà đa năng về phía Bắc 5m) cấp tới tủ điện tổng công trình (tại giao trục 1;A) bằng dây dẫn Cu/XLPE/PVC (4x10)mm², đi ngầm. Từ tủ điện tổng điện cấp cho hệ thống chiếu sáng, quạt bằng dây dẫn Cu/PVC (1x1,5)mm², cấp cho ổ cắm bằng dây dẫn Cu/PVC (2x1,5)mm², cấp cho bình nóng lạnh bằng dây dẫn Cu/PVC (2x4)mm², cấp cho bếp điện và thiết bị bếp bằng dây dẫn Cu/PVC (4x4)mm²+E4; toàn bộ hệ thống

dây dẫn được luồn trong ống nhựa xoắn đường kính $d=16,20,40\text{mm}$, đi ngầm tường. Chiều sáng trong nhà bằng bóng tuýp led 36W, bóng ốp trần 14W, 21W.

+ Thiết kế cấp nước: nước cấp cho công trình được bơm từ bể chứa nước hiện trạng đã có (phía Nam cách nhà ở cán bộ chiến sĩ 0,8m), nước cấp lên téc nước mái bằng máy bơm ($Q=3\text{m}^3/\text{h}$, $H=25\text{m}$) và bằng ống PPR $D=32\text{mm}$; sử dụng 02 téc nước mái dung tích $2\text{m}^3/\text{téc}$; từ các téc, nước cấp xuống các thiết bị vệ sinh, khu chế biến, khu rửa bằng hệ thống ống nhựa đường kính $d=50,40,32,25\text{mm}$; toàn bộ hệ thống cấp nước sử dụng ống nhựa PPR và phụ kiện đồng bộ.

+ Thiết kế thoát nước: nước xí, tiểu thoát trực tiếp ra bể tự hoại xây mới bằng ống nhựa đường kính $d=110\text{mm}$; từ bể tự hoại nước thoát trực tiếp ra hệ thống mương ngoài hàng rào khu đất dự án bằng ống nhựa đường kính $d=110\text{mm}$, dài 30m. Nước mái thoát trực tiếp xuống sân bê tông xung quanh nhà sau đó được thu gom bằng hệ thống mương thoát nước xây mới, nước rửa thoát trực tiếp ra hệ thống mương thoát nước xây mới; từ hệ thống mương, nước thoát trực tiếp ra phía ngoài hàng rào phía Nam khu đất dự án.

Bể tự hoại: bố trí ngầm bên ngoài (phía Bắc) cách đoạn trục (D;4-5) nhà bếp 0,3m; kích thước bể (3,42x2,24x1,6)m; đáy bể, nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 10cm, lót đáy bể bê tông xi măng mác 150 dày 10cm; thành bể xây gạch đặc dày 22cm, vữa xi măng cát mác 75; lóng bể trát vữa xi măng cát mác 75, đánh bóng bằng xi nguyên chất mác 100.

Rãnh thoát nước: bố trí bên ngoài dọc theo trục 1, trục D nhà bếp (cách trục 1, trục D 0,84m), dài 32m; kích thước lóng rãnh (0,3x0,4)m; thành rãnh xây gạch đặc dày 11cm, đáy rãnh bê tông xi măng mác 150 dày 10cm; nắp rãnh bằng tấm đan bê tông cốt thép (0,52x1)m dày 7cm.

Hố ga thu nước (03 hố): bố trí gần giao trục (3;D), giao trục (1;D) và giao trục (1;A); kích thước lòng hố (0,98x0,98x0,85)m; thành rãnh xây gạch đặc dày 11cm, vữa xi măng cát mác 75, đáy rãnh bê tông xi măng mác 150 dày 10cm; nắp rãnh bằng tấm đan bê tông cốt thép (0,6x1,2)m dày 7cm.

+ Thiết kế phòng cháy chữa cháy: bố trí 02 tủ chứa bình chữa cháy bằng kim loại, kích thước tủ (1200x800x200)mm, mỗi tủ chứa 02 bình bột MFZ4 và 02 bình MT3 kết hợp biển nội quy, tiêu lệnh chữa cháy đồng bộ.

+ Sân bê tông: bố trí xung quanh nhà bếp, diện tích 340m²; kết cấu từ trên xuống gồm: lớp bê tông đá mác 200 dày 12cm, lớp bạt lót nền, lớp đất tự nhiên đầm chặt.

- Kè đá, tường rào:

+ Kè đá: bố trí tại ranh giới phía Nam khu đất dự án, mặt cắt kè hình thang (đoạn dài 20m: cao 1m, đáy rộng 0,65m, đỉnh rộng 0,4m; đoạn dài 28,3m: cao 2m, đáy rộng 1,5m, đỉnh rộng 0,5m); lót đáy kè bằng bê tông xi măng mác 150, dày 10cm; thân kè xây bằng đá hộc, vữa xi măng cát mác 100; đỉnh kè bằng bê tông cốt thép mác 250, dày 10cm; thoát nước thân kè bằng các ống nhựa PVC đường kính $d=60\text{mm}$; trên tuyến bố trí 03 khe lún.

- Tường rào (dài 28,3m): bố trí phía trên mặt đỉnh kè, đoạn có kích thước (2x1,5x0,5)m; tường cao 1,5m, dày 11cm; trụ, thân tường xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75, các trụ cách đều 3m; chân tường liên kết trực tiếp với hệ giằng bê tông cốt thép đỉnh kè; trát bằng xi măng cát mác 75, sơn hoàn thiện bằng sơn tổng hợp 03 nước.

- Cải tạo, sửa chữa nhà đa năng:

+ Mái nhà: tháo dỡ toàn bộ hệ thống mái tôn hiện trạng; lợp mới bằng tôn múi dày 0,4mm; cạo gỉ, đánh bóng và sơn mới toàn bộ hệ thống xà gồ mái bằng sơn chống gỉ 03 nước. Sê nô mái: đục phá toàn bộ lớp lòng sê nô hiện trạng; quét 03 lớp chống thấm bitum, lãng vữa xi măng mác 75 dày 5mm, dốc về phía thu nước. Thay mới toàn bộ hệ thống ống đứng thoát nước mái bằng ống nhựa PVC đường kính $d=90\text{mm}$ và các phụ kiện đồng bộ.

+ Hệ thống cửa đi, cửa sổ: tháo dỡ toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ cũ bằng nhôm kính; lắp đặt mới bằng cửa nhôm hệ, kính trắng dày 6,38mm.

+ Nền nhà: đục phá toàn bộ lớp gạch đất nung lát nền, lớp bê tông nền hiện trạng; đổ mới nền bằng bê tông đá mác 150, dày 10cm; phía trên lát gạch ceramic (600x600)mm. Bậc tam cấp: phá dỡ lớp láng granito hiện trạng, lắp mới bậc bằng đá granite.

+ Tường nhà: đục phá toàn bộ lớp trát tường trong và ngoài nhà; trát mới bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm, sơn hoàn thiện bằng sơn tổng hợp 03 nước (02 nước lót, 01 nước phủ).

+ Trần nhà: tháo dỡ toàn bộ hệ thống trần nhựa hiện trạng; lắp đặt mới trần tôn 03 lớp dày 0,22m tấm phẳng, khung xương chìm bằng thép hộp mạ kẽm (40x40x1,4)mm; trần cao 7,7m so với nền.

+ Hệ thống cấp điện, chiếu sáng, thông gió: tháo dỡ, thay mới toàn bộ hệ thống cấp điện, chiếu sáng trong nhà; tủ điện tổng, điện cấp đến hệ thống chiếu sáng, quạt sử dụng dây dẫn Cu/PVC (1x1,5)mm²; cấp cho ổ cắm sử dụng dây dẫn Cu/PVC (1x2,5)mm²; hệ thống dây được luồn trong ống nhựa xoắn $d=16,20\text{mm}$, đi ngầm tường. Chiếu sáng sử dụng bóng tuýp led 36W, bóng led tròn ốp trần 21W, đèn led pha 250W.

c) Mua sắm thiết bị nhà bếp gồm: bếp điện, tủ com, bình đun nước, chảo.

10.4. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hữu Lũng

a) Phá dỡ các hạng mục công trình: phá dỡ để tạo mặt bằng thi công xây dựng gồm: nhà kho tổng hợp 01 tầng, diện tích xây dựng 96m²; nhà kho quân khí 01 tầng, diện tích xây dựng 95m²; lan can xây gạch dài 64m; tường chắn đất cao 3m, dài 20; tường rào gạch dài 8m; kè đá dài 11,4m; nền bê tông diện tích 410m². Phá dỡ bằng thủ công kết hợp bằng máy đào 1,25m³ gắn đầu búa thủy lực. Chất thải xây dựng được vận chuyển đổ thải bằng ô tô 05 tấn trong nội bộ phạm vi công trình.

b) Hạng mục xây mới

- Công chính kết hợp bột gác:

+ Công chính: lõi chính ra vào rộng 4,95m; lõi đi phụ tiếp giáp bột gác rộng 1,36m, mặt bằng trụ công (0,9x1,2)m; chiều cao trụ công 6m, chiều cao thông thủy công 4,5m, chiều cao đến đỉnh mái 7,0m; mái dốc lợp ngói; móng trụ sử dụng móng đơn bê tông cốt thép mác 250; tường bao thân trụ (thân trụ rỗng) xây gạch không nung, vữa xây xi măng cát mác 75, dày 22cm; sàn đỉnh trụ, sàn mái công bằng bê tông cốt thép mác 250, dày 10cm; vì kèo mái công bằng hệ thống thép hộp (30x60x2)mm, mái lợp ngói đất nung (22 viên/m²) trên hệ li tô thép hộp (30x30x1)mm; thân trụ công trát bằng vữa xi măng cát mác 75, sơn hoàn thiện bằng sơn tổng hợp 03 nước; chân trụ ốp đá granite tự nhiên cao 0,85m. Cánh công lõi chính sử dụng công xếp hợp kim nhôm trượt điều khiển tự động cao 1,6m; cánh công lõi phụ kích thước (1,36x2,15)m, hệ khung thép hộp (40x80x2)mm, thanh đứng thép hộp (20x20x2)mm, chân cánh công bịt kín 2 mặt bằng tôn dày 1,2mm, cao 0,8m.

+ Bột gác: công trình có mặt bằng chữ nhật kích thước (2,02x2,02)m; chiều cao nền 0,3m so với mặt sân, mái dốc lợp ngói; móng sử dụng móng đơn bê tông cốt thép mác 250; tường bao bột gác xây gạch không nung, vữa xây xi măng cát mác 50, dày 22cm; sàn mái bằng bê tông cốt thép mác 200, dày 10cm; tường bao bột gác trát bằng vữa xi măng cát mác 75, sơn hoàn thiện bằng sơn tổng hợp 03 nước, chân tường ngoài ốp gạch granite cao 1,05m; nền bột gác lát gạch ceramic (500x500)mm; cửa đi, cửa sổ bằng cửa kính, khung nhôm, kính dày 6,38mm.

+ Thiết kế cấp điện, chiếu sáng cho công và bột gác: nguồn cấp điện được đầu nối từ nhà ở cán bộ chiến sĩ hiện trạng, điện cấp cho tủ điện tổng tại bột gác bằng dây dẫn Cu/PVC (2x4)mm² đi nội; từ tủ điện tổng điện cấp chiếu sáng bằng dây dẫn Cu/PVC (1x1,5)mm² và ổ cắm và hệ thống điều khiển công bằng dây dẫn Cu/PVC (1x2,5)mm², luồn trong ống nhựa xoắn d=20mm, đi ngầm. Chiếu sáng bột gác và công sử dụng bóng led tròn âm trần 21W và 9W.

- Nhà hội trường

+ Vị trí: công trình bố trí tại phía Đông Nam khu đất hiện trạng của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hữu Lũng (trên phần diện tích đã phá dỡ nhà kho tổng hợp và nhà kho vũ khí) cách nhà Sở Chỉ huy hiện trạng về phía Đông 6,13m.

+ Thiết kế kiến trúc: công trình cao 01 tầng, mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (28,8x14,4)m; chiều cao tôn nền 0,45m, chiều cao tầng 4,4m, chiều cao mái 4,25m (chiều cao từ mặt sân đến đỉnh mái 9,1m); mái dốc lợp ngói. Công năng sử dụng: bố trí khu thể thao chung diện tích 150m², bục sân khấu diện tích 45m², phòng truyền thống diện tích 18m², phòng kho diện tích 18m², khu vệ sinh diện tích 18m²; hành lang phía ngoài xung quanh nhà rộng 1,8m.

+ Thiết kế kết cấu: sử dụng móng đơn; móng, giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 250, lót móng bằng bê tông xi măng mác 150, dày 10cm; cột, dầm, sàn mái bằng bê tông cốt thép mác 250, sàn dày 10cm; tường bao che xây bằng gạch không nung dày 22cm, vữa xi măng cát mác 75; mái lợp ngói trên hệ li tô

thép hộp (30x30x1,4)mm gác trên tường thu hồi và hệ vi kèo thép hộp (50x100x2)mm.

+ Thiết kế hoàn thiện: tường, dầm, trần nhà trát vữa xi măng cát mác 75, sơn hoàn thiện bằng sơn tổng hợp 03 nước; nền nhà lát gạch ceramic (600x600)mm, nền khu vệ sinh lát gạch chống trơn (300x300)mm, tường khu vệ sinh ốp gạch ceramic (300x600)mm cao 2,1m, chân tường trong và ngoài nhà ốp gạch âm tường cao 12cm, bậc tam cấp lát đá granite; hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm hệ, kính trắng dày 6,38mm; hoa sắt cửa sổ bằng thép đặc (14x14)mm, sơn chống gỉ 03 nước; mái lợp ngói đất nung (22 viên/m²). Trần khu hội trường và sân khấu bằng thạch cao tấm thả (600x600)mm khung xương chìm (40x40x1,4)mm, trần cao 4,25m so với nền.

+ Thiết kế cấp điện, chiếu sáng: nguồn điện cấp cho công trình được đầu nối từ nhà cán bộ chiến sĩ hiện trạng cấp tới tủ điện tổng công trình (tại giao trục A;6-7) bằng dây dẫn Cu/XLPE/PVC (4x6)mm², đi nổi. Từ tủ điện tổng điện cấp cho hệ thống chiếu sáng, quạt bằng dây dẫn Cu/PVC (1x1,5)mm², cấp cho ổ cắm đôi, điều hoà bằng dây dẫn Cu/PVC (2x4)mm²; toàn bộ hệ thống dây dẫn được luôn trong ống nhựa xoắn đường kính d=16,20mm, đi ngầm tường. Chiếu sáng trong nhà bằng bóng tuýp led 36W, bóng ốp trần 14W, 21W, đèn máng âm trần bóng led 3x18W. Thông gió bằng hệ thống quạt trần cánh 1,4m.

+ Thiết kế cấp, thoát nước:

Nguồn nước cấp cho công trình được bơm từ bể nước hiện trạng phía trước nhà Sở Chỉ huy 4,4m, nước cấp lên téc nước mái bằng máy bơm (Q=3m³/h, H=25m) và bằng ống PPR D=32mm; công trình sử dụng 01 téc nước mái dung tích 2m³; từ téc, nước cấp xuống các thiết bị vệ sinh bằng hệ thống ống nhựa đường kính d=50,32,25mm; toàn bộ hệ thống cấp nước sử dụng ống nhựa PPR và phụ kiện đồng bộ.

Thoát nước: nước xí, tiểu thoát trực tiếp ra bể tự hoại xây mới bằng ống nhựa đường kính d=110mm; từ bể tự hoại nước thoát trực tiếp ra khu vườn hiện trạng trong khuôn viên khu đất dự án bằng ống nhựa PVC d=110mm. Nước mái thoát trực tiếp xuống sân bê tông xung quanh nhà sau đó chảy tràn theo địa hình ra khu vườn xung quanh công trình; nước rửa thoát trực tiếp ra khu vườn xung quanh công trình bằng ống nhựa PVC d=90mm.

Bể tự hoại: bố trí ngầm bên ngoài cách đoạn trục (10;E-F) công trình 1m; kích thước bể (3,42x2,24x1,6)m; đáy bể, nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 10cm, lót đáy bể bê tông xi măng mác 150 dày 10cm; thành bể xây gạch đặc dày 22cm; lóng bể trát vữa xi măng cát mác 75, đánh bóng bằng xi nguyên chất mác 100.

+ Thiết kế phòng cháy chữa cháy: bố trí 03 tủ chứa bình chữa cháy bằng kim loại, kích thước tủ (1200x800x200)mm, mỗi tủ chứa 02 bình bột MFZ4 và 02 bình MT3 kết hợp biển nội quy, tiêu lệnh chữa cháy đồng bộ.

- Nhà kho quân khí

+ Vị trí: công trình bố trí tại góc phía Đông Nam trong khu đất hiện trạng của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Văn Lãng (phía Nam, cách nhà hội trường xây mới 5m) trên phần diện tích đất bằng phẳng đã có (không phải san gạt tạo mặt bằng), mặt chính hướng Tây.

+ Thiết kế kiến trúc: công trình cao 01 tầng, mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (10,08x8,1)m; chiều cao tôn nền 0,75m so với mặt sân, chiều cao tầng 4m, chiều cao mái 1,95m (từ mặt sân đến đỉnh mái 6,7m); mái dốc lợp ngói. Công năng sử dụng: bố trí kho vũ khí trực (1-3;C-B) diện tích 55m²; kho đạn trực (3-4;C-B) diện tích 26,63m².

+ Thiết kế kết cấu: sử dụng móng đơn; móng, giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 250, lót móng bằng bê tông xi măng mác 150, dày 10cm; cột, dầm, sàn mái bằng bê tông cốt thép mác 250, sàn dày 10cm; tường bao che xây bằng gạch không nung dày 22cm vữa xi măng cát mác 75; mái lợp ngói trên hệ li tô thép hộp (30x30x1,4)mm gác trên tường thu hồi và hệ vì kèo thép hộp (50x100x2)mm.

+ Thiết kế hoàn thiện: tường, dầm, trần nhà trát vữa xi măng cát mác 75, sơn hoàn thiện bằng sơn tổng hợp 03 nước; nền nhà lát gạch đất nung (500x500)mm; hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng thép đặc, pano tôn dày 2,5mm (02 lớp cửa); hoa sắt cửa sổ bằng thép đặc (14x14)mm; toàn bộ hệ thống cửa. hao sắt được sơn chống gỉ 03 nước.

- Sân bê tông: bố trí xung quanh nhà hội trường và nhà kho quân khí xây mới tổng diện tích 641m², bố trí trước nhà ở cán bộ chiến sĩ hiện trạng, diện tích 192m²; bố trí xung quanh cổng chính diện tích 87m², kết cấu từ trên xuống gồm: lớp bê tông đá mác 200 dày 12cm, lớp bạt lót nền, lớp đất tự nhiên đầm chặt.

- Tường rào, kè đá:

+ Vị trí: bố trí tại ranh giới phía Đông khu đất hiện trạng của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Văn Lãng.

+ Kè đá: mặt cắt kè hình thang (đoạn K1-K2 dài 13,97m: cao 2,2m, đáy rộng 1,4m, đỉnh rộng 0,4m; đoạn K2-K3-K4 dài 11,2m: cao 5m, đáy rộng 2,4m, đỉnh rộng 0,5m; đoạn K4-K5-K6-K7 dài 13,5m: cao 1,6m, đáy rộng 1,4m, đỉnh rộng 0,4m). Kè xây bằng đá hộc, vữa xây xi măng cát mác 100; lót đáy kè bằng bê tông xi măng mác 150, dày 10cm; đỉnh kè bê tông cốt thép mác 250, dày 10cm; thoát nước thân kè bằng ống nhựa PVC đường kính d=60mm; toàn tuyến bố trí 02 khe lún.

+ Tường rào: khu vực kè xây mới (dài 34,8m): bố trí phía trên mặt đỉnh kè, tường cao 1,5m, dày 11cm; trụ, thân tường xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 75, các trụ cách đều 3m; chân tường liên kết trực tiếp với hệ giằng bê tông cốt thép đỉnh kè; trát bằng xi măng cát mác 75, sơn hoàn thiện bằng sơn tổng hợp 03 nước. Khu vực cổng xây mới (dài 5,65m): trụ, móng trụ, chân tường (cao 0,4m) xây gạch không nung, vữa xây xi măng cát mác 75; trát bằng vữa xi măng cát mác 75, sơn hoàn thiện bằng sơn tổng hợp 03 nước; giằng đỉnh móng bê tông cốt thép mác 200; thân tường phía trên bằng hoa sắt thoáng cao 1,55m, hoa sắt bằng thép đặc (14x14)mm, sơn chống gỉ 03 nước; các trụ cách

đều 3,15m. Khu vực cạnh sân tennis: cạo bỏ lớp sơn tường hiện trạng, sơn mới toàn bộ 2 mặt bằng sơn chống thấm 03 nước.

- Mua sắm thiết bị doanh cụ gồm: bàn, tủ, giường bằng gỗ; ghế ngồi làm việc.

11. Dự toán xây dựng công trình: 14.990.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 10.661.082.302 đồng.
- Chi phí thiết bị: 2.594.471.904 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 408.344.712 đồng;
- Chi phí tư vấn: 1.111.790.263 đồng;
- Chi phí khác: 141.115.911 đồng;
- Chi phí dự phòng: 73.194.908 đồng.

13. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2023.

14. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: thuê tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT_(HVT_{Tr}).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lương Trọng Quỳnh